

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 08-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Trao

Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Thảo - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 343/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 363/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phúc T, sinh năm 1984 tại tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phúc B và bà Phạm Thị P; Bị cáo vợ tên Lìu Vòong K, sinh năm 1991 và có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2024 đến ngày 27/9/2024 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

2. Hoàng Thị T1, sinh năm 1979 tại tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh T2 (đã chết) và bà Hoàng Thị L;

Bị cáo có chồng là Huỳnh Thanh T3 – sinh năm 1981, có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2024 đến ngày 27/9/2024 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

3. Nguyễn Thị S, sinh năm 1973 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị B1 (đã chết); Bị cáo có chồng tên Huỳnh Thanh N1, sinh năm 1974 và có 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2024 đến ngày 27/9/2024 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

4. Võ Thị P1, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Tổ I, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Ú (đã chết) và bà Trần Thị T4; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn M, sinh năm 1989 và có 02 con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2024 đến ngày 27/9/2024 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

5. Nguyễn Văn P2, sinh năm 2000 tại tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú: ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T5 và bà Phạm Thị T6; Bị cáo có vợ tên Châu Thị M1, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2024 đến ngày 27/9/2024 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

6. Quách Thị C, sinh năm 1986 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: ấp E, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn T7 (đã chết) và bà Lê Thị G (đã chết); Bị cáo có chồng tên Phạm Văn N2, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2024 đến ngày 27/9/2024 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

7. Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1963 tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: ấp C, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình N3 (đã chết) và bà Vũ Thị C1 (đã chết); Bị cáo có chồng tên Hà Phúc H1, sinh năm 1963 và có 02 con sinh (lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 2000).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2024 đến ngày 27/9/2024 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

8. Nguyễn Thị Thu T8, sinh năm 1979 tại tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M2 và bà Lê Thị X; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Thanh T9 (sinh năm 1982) và có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2024 đến ngày 27/9/2024 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 ngày 20/9/2024, tại khu vực hành lang kho vật liệu sơn hóa chất Công ty TNHH S1 thuộc khu công nghiệp N, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Phúc T, Hoàng Thị T1, Vũ Thị Thanh H, Võ Thị P1, Nguyễn Văn P2, Nguyễn Thị Thu T8, Nguyễn Thị S và Quách Thị C rủ nhau đánh bài bằng hình thức bài “cào cái” được thua bằng tiền. T, T1 hùn tiền đứng ra làm cái. T là người chia bài, T1 là người kiểm tra bài, xác định thắng thua và chung tiền.

Cách thức đánh bạc như sau: Người cầm cái sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia đều cho mỗi người 03 lá, sau đó so sánh bài để tính điểm thắng thua với nhà cái, bên nào cao điểm hơn nhà cái thì sẽ thắng và người còn lại nếu thấp điểm hơn thì thua. Mỗi ván các con bạc đặt cược từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Quá trình đánh bạc:

Nguyễn Phúc T, Hoàng Thị T1 mỗi người hùn 2.090.000 để đánh bạc và bị thua 460.000 đồng.

Nguyễn Thị S mang theo 500.000 đồng đánh bạc, thắng được 250.000 đồng.

Nguyễn Thị Thu T8 mang theo 420.000 đồng đánh bạc, thua hết 20.000 đồng.

Vũ Thị Thanh H mang theo 1.520.000 đồng đánh bạc, thua hết 100.000 đồng.

Nguyễn Văn P2 mang theo 1.000.000 đồng đánh bạc và thắng được 200.000 đồng.

Võ Thị P1 mang theo 300.000 đồng đánh bạc và thắng được 490.000 đồng.

Quách Thị C mang theo 540.000 đồng đánh bạc không thắng, không thua.

Đến 12 giờ 05 phút cùng ngày, khi các đối tượng trên đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

- 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng).
- Thu giữ 8.460.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 331/CT.VKS-NT ngày 27/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phúc T, Hoàng Thị T1, Nguyễn Thị S, Võ Thị P1, Nguyễn Văn P2, Quách Thị C, Vũ Thị Thanh H, Nguyễn Thị Thu T8 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; **Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;** Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Phúc T và Hoàng Thị T1 từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; Nguyễn Văn P2 và Vũ Thị Thanh H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Nguyễn Thị S, Võ Thị P1, Quách Thị C, và Nguyễn Thị Thu T8 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 8.460.000 đồng của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc (gồm: T 1.680.000 đồng; T1 1.680.000 đồng; Sáu

750.000 đồng; T8 400.000 đồng; H 1.420.000 đồng; P2 1.200.000 đồng; P1 790.000 đồng; C 540.000 đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng) là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Phúc T, Hoàng Thị T1, Nguyễn Thị S, Võ Thị P1, Nguyễn Văn P2, Quách Thị C, Vũ Thị Thanh H, Nguyễn Thị Thu T8 đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 20/9/2024, tại khu vực hành lang kho vật liệu sơn hóa chất Công ty TNHH S1 thuộc khu công nghiệp N, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Phúc T, Hoàng Thị T1, Vũ Thị Thanh H, Võ Thị P1, Nguyễn Văn P2, Nguyễn Thị Thu T8, Nguyễn Thị S và Quách Thị C rủ nhau đánh bài bằng hình thức bài “cào cái” được thua bằng tiền với với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.460.000 đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận các bị cáo Nguyễn Phúc T, Hoàng Thị T1, Nguyễn Thị S, Võ Thị P1, Nguyễn Văn P2, Quách Thị C, Vũ Thị Thanh H, Nguyễn Thị Thu T8 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án mà các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo gây mất trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, với động cơ sát phạt nhau được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Trong vụ án này, tuy các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không

có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, không có bàn bạc phân công vai trò cụ thể và cũng không có sự điều khiển của người nào nên đây chỉ là dạng đồng phạm giản đơn.

[4] Xét mức độ trong việc phạm tội của từng bị cáo có khác nhau cho nên cần xem xét vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc, trong đó, bị cáo T, T1 là những người bỏ ra số tiền nhiều hơn để làm cái cho các bị cáo khác cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền; các bị cáo còn lại tích cực tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là khác nhau. Tuy nhiên, số tiền các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi không lớn. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự, đang nuôi con nhỏ nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ; do đó, Hội đồng xét xử chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe. Khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào số tiền của mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc để quyết định mức hình phạt.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 8.460.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng) là công cụ các bị can dùng vào việc phạm tội.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Phúc T, Hoàng Thị T1, Vũ Thị Thanh H, Võ Thị P1, Nguyễn Văn P2, Nguyễn Thị Thu T8, Nguyễn Thị S và Quách Thị C phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát: về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt là phù hợp với nhận định của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phúc T, Hoàng Thị T1, Vũ Thị Thanh H, Võ Thị P1, Nguyễn Văn P2, Nguyễn Thị Thu T8, Nguyễn Thị S và Quách Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);
Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T1 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);
Xử phạt bị cáo Vũ Thị Thanh H 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P2 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T8 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Võ Thị P1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Quách Thị C 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với: số tiền 8.460.000 đồng (tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc đánh bạc.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2024 và biên lai thu tiền số 0007376 ngày 03/12/2024).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Phúc T, Hoàng Thị T1, Vũ Thị Thanh H, Võ Thị P1, Nguyễn Văn P2, Nguyễn Thị Thu T8, Nguyễn Thị S và Quách Thị C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục thi hành án DS huyện Nhơn Trạch;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hằng

